



Bình Phước, ngày 15 tháng 04 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1**

----□□&□□----

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1, ngày 15/04/2014.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1 được tiến hành từ 9 giờ 00 đến 12 giờ 30, ngày 15 tháng 04 năm 2014, tại Hội trường Nhà Máy Xi Măng Bình Phước – Ấp Thanh Bình, Xã Thanh Lương, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước.

Đại hội có 59 đại biểu tham dự, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là 276.692.838 chiếm 87,02% trên số cổ phần được quyền biểu quyết, đủ điều kiện để tổ chức đại hội theo qui định của pháp luật hiện hành và điều lệ của Công ty.

Sau thời gian làm việc khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1 đã tập trung xem xét, thảo luận về nội dung các văn kiện chủ yếu được trình bày tại Đại hội và thống nhất:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013**

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013**



- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

- Gồm các nội dung chính:

a/ Sản lượng tiêu thụ

| TT | Chỉ danh  | Đvt        | Năm 2013         |                  |            | +,- so với năm 2012 |            |
|----|---|------------|------------------|------------------|------------|---------------------|------------|
|    |   |            | NQĐHCĐ           | Thực hiện        | % TH       | Sản lượng           | %          |
|    | <b>Tổng sản phẩm xi măng + clinker tiêu thụ</b> |            | <b>5.350.000</b> | <b>5.201.119</b> | <b>97%</b> | <b>748.774</b>      | <b>17%</b> |
| 1  | Xi măng   | Tấn        | 4.850.000        | 4.364.679        | 90%        | 227.405             | 5%         |
|    | <i>Trong nước</i>                               | <i>Tấn</i> | <i>4.550.000</i> | <i>4.166.804</i> | <i>92%</i> | <i>23.994</i>       | <i>14%</i> |
|    | <i>Xuất khẩu</i>                                | <i>Tấn</i> | <i>300.000</i>   | <i>197.875</i>   | <i>66%</i> | <i>203.411</i>      | <i>5%</i>  |
| 2  | Clinker   | Tấn        | 500.000          | 836.440          | 167%       | 521.369             | 165%       |

b/ Sản lượng sản xuất

| TT | Chỉ danh        | Đvt | Năm 2013  |           |      | +,- so với năm 2012 |     |
|----|-----------------|-----|-----------|-----------|------|---------------------|-----|
|    |                 |     | NQĐHCĐ    | Thực hiện | % TH | Sản lượng           | %   |
| 1  | Xi măng bột (*) | Tấn | 4.895.000 | 4.375.340 | 89%  | 170.975             | 4%  |
| 2  | Clinker         | Tấn | 4.060.000 | 3.818.382 | 94%  | 723.150             | 23% |

c/ Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2013, Vicem Hà Tiên tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án từ các năm trước chuyển sang, đồng thời chỉ thực hiện đầu tư một số dự án có thời gian thu hồi vốn dưới 01 năm hoặc có tính chất quan trọng trong việc tận dụng nguồn nhiệt thừa, phế phẩm nông nghiệp để tái tạo năng lượng thay thế một phần than, điện, dầu đất đỏ, ngày càng khan hiếm... tổng giá trị khối lượng thực hiện cho các dự án chuyển tiếp và dự án mới đạt khoảng 485 tỷ đồng, thanh toán gần 650 tỷ đồng.

- Bên cạnh đó, Vicem Hà Tiên cũng tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản trị.

d/ Tình hình tài chính

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

| Các chỉ tiêu |                                 | Năm 2013 | Năm 2012 |
|--------------|---------------------------------|----------|----------|
| 1            | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán |          |          |
|              | - Hệ số thanh toán ngắn hạn     | 0,40     | 0,41     |
|              | - Hệ số thanh toán nhanh        | 0,16     | 0,17     |
| 2            | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn          |          |          |
|              | - Hệ số Nợ/Tổng tài sản         | 0,76     | 0,86     |
|              | - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu       | 3,10     | 6,06     |
| 3            | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động  |          |          |
|              | - Vòng quay hàng tồn kho        | 5,01     | 4,03     |
|              | - Doanh thu thuần/Tổng tài sản  | 0,49     | 0,44     |



| Các chỉ tiêu                               | Năm 2013 | Năm 2012 |
|--|----------|----------|
| 4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời            |          |          |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,04%    | 0,16%    |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 0,08%    | 0,49%    |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản    | 0,02%    | 0,07%    |

Năm 2013, Vicem Hà Tiên thực hiện tốt hoạt động cải thiện tình hình tài chính và một số chỉ tiêu tài chính trong đó có một số hoạt động nổi bật như tăng vốn góp của Vicem thêm 1.200 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Điều này, làm cho chỉ tiêu tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu được cải thiện phù hợp nguyên tắc quản lý tài chính và các quy định hiện hành về công tác quản lý nợ, làm tăng tính an toàn tài chính và góp phần gia tăng hình ảnh, uy tín của Vicem Hà Tiên đối với các ngân hàng tài trợ vốn, nhà đầu tư, cổ đông và người lao động.

#### VỀ MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT  | Thực hiện năm 2013 | NQĐHCĐ ngày 29/03/2013 | % TH 2013 so NQĐHCĐ | TH 2012   | +,- so với năm 2012 |         |
|----|----------------------|------|--------------------|------------------------|---------------------|-----------|---------------------|---------|
|    |                      |      |                    |                        |                     |           | Giá trị             | %       |
| 1  | Sản lượng tiêu thụ   | Tấn  | 5.201.119          | 5.350.000              | 97,22%              | 4.452.345 | 748.774             | 16,82%  |
| 2  | Doanh thu thuần      | Tỷ.đ | 6.369              | 6.885                  | 92,51%              | 5.824     | 545                 | 9,36%   |
| 3  | EBITDA               | Tỷ.đ | 1.625              | 1.625                  | 100,04%             | 1.339     | 286                 | 21,35%  |
| 4  | Chi phí tài chính    | Tỷ.đ | 1.040              | 999                    | 104,12%             | 926       | 114                 | 12,36%  |
| 5  | Chi phí khấu hao     | Tỷ.đ | 611                | 622                    | 98,36%              | 491       | 120                 | 24,54%  |
| 6  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 5,38               | 1,070                  | 502,95%             | 1,66      | 4                   | 224,67% |
| 7  | EBITDA/Doanh thu     | %    | 26%                | 23%                    | 110,48%             | 23%       | 0                   | 10,97%  |
| 8  | Cổ tức               | %    | 0                  | 0                      |                     | 0         |                     |         |

#### Điều 3. Thông qua Mục tiêu sản xuất kinh doanh, Ngân sách hoạt động và Đầu tư năm 2014.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %.
- Gồm các nội dung chính:

##### a/ Sản lượng tiêu thụ

| TT | Chỉ danh                | Đvt         | Mục tiêu năm 2014 |
|----|-------------------------|-------------|-------------------|
| 1  | <b>Tiêu thụ xi măng</b> | <b>Tấn</b>  | <b>4.900.000</b>  |
|    | <i>Trong nước</i>       | <i>Tấn</i>  | <i>4.600.000</i>  |
|    | <i>Xuất khẩu</i>        | <i>Tấn</i>  | <i>300.000</i>    |
| 2  | <b>Tiêu thụ clinker</b> | <b>Tấn</b>  | <b>800.000</b>    |
| 3  | <b>Cát tiêu chuẩn</b>   | <b>Kg</b>   | <b>170.000</b>    |
| 4  | <b>Gạch</b>             | <b>Viên</b> | <b>1.000.000</b>  |
| 5  | <b>Vữa</b>              | <b>Tấn</b>  | <b>14.000</b>     |

b/ Sản lượng sản xuất

| TT | Chỉ danh | Đvt | Mục tiêu năm 2014 |
|----|----------|-----|-------------------|
| 1  | Clinker  | Tấn | 4.200.000         |
| 2  | Xi măng  | Tấn | 4.940.000         |

c/ Về đầu tư xây dựng

Giá trị khối lượng đầu tư xây dựng năm 2014 dự kiến là 561 tỷ đồng và kế hoạch giải ngân cho giá trị khối lượng dở dang các năm trước chuyển tiếp và giá trị khối lượng phát sinh trong năm 2014 khoảng 942 tỷ đồng.

d/ Mục tiêu về tài chính:

| TT | Chỉ tiêu             | Đvt     | Kế hoạch năm 2014 |
|----|----------------------|---------|-------------------|
| 1  | Doanh thu thuần      | Tỷ đồng | 7.019,53          |
| 2  | EBITDA               | Tỷ đồng | 1.619,24          |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 20,97             |
| 4  | EBITDA/Doanh thu     | %       | 23,07%            |

**Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Tình hình tài chính Công Ty năm 2013.**

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

**Điều 5. Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013.**

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

**Điều 6. Thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT, cụ thể:**

Từ ngày 01/04/2014, ông Lý Tân Huệ thôi là người đại diện phần vốn của Tổng Cty Công nghiệp xi măng Việt Nam tại Công ty CP xi măng Hà tiên 1, đồng thời thôi làm thành viên Hội Đồng Quản Trị Cty cổ phần xi măng Hà tiên 1.

Ông Nguyễn Tuấn Anh, Tổng Giám Đốc Công ty, được HĐQT bổ nhiệm làm Thành viên Hội Đồng Quản Trị Cty cổ phần xi măng Hà tiên 1 kể từ ngày 01/04/2014.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

**Điều 7. Thông qua tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2013 và dự kiến cổ tức 2014**

| STT                                       | Các chỉ tiêu                        | Thành tiền        |
|---|-------------------------------------|-------------------|
| <b>Kết quả hoạt động kinh doanh 2013:</b> |                                     |                   |
| 1   | Tổng doanh thu thuần.               | 6.368.747.920.637 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế.               | 5.380.171.328     |
| 3   | Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp | 2.849.094.270     |



|   |   |               |
|---|---|---------------|
| 4 | Lợi nhuận sau khi trừ thuế được chia cổ tức và phân phối các quỹ. | 2.531.077.058 |
| 5 | Chia cổ tức năm 2013 và dự kiến năm 2014                          | 0             |

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

**Điều 8.** Đại hội cổ đông thống nhất giao HĐQT chọn đơn vị kiểm toán độc lập, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2014 cho tổ chức niêm yết, thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2014.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 % .

**Điều 9.** Thống nhất kế hoạch mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2014

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %, cụ thể:

⊗ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đ/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT 5.000.000 đ/tháng
- Các thành viên HĐQT: 4.000.000 đ/người/tháng

⊗ Ban Kiểm soát:

- Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đ/tháng
- Các thành viên BKS: 3.000.000 đ/người/tháng

⊗ Thư ký CTy: 3.000.000 đ/tháng

**Điều 10.** Thống nhất sửa đổi Điều lệ hoạt động của CTy CP Xi măng Hà Tiên 1 và giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Điều 4 như sau:

| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại          | 3821     |
| 2   | Thu gom rác thải không độc hại                    | 3811     |
| 3   | Thu gom rác thải độc hại                          | 3812     |
| 4   | Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại                | 3822     |
| 5   | Tái chế phế liệu                                  | 3830     |
| 6   | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác | 3900     |

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

**Điều 11.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua theo đúng Pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1.

**Điều 12.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/04/2014.

**THAY MẶT HĐQT CTY CP XM HÀ TIÊN 1**

**CHỦ TỊCH**



**TRẦN VIỆT THẮNG**



7